UBND TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Số: 235 /BC-CĐVHNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

- Đặc điểm, tình hình: Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk, có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về văn hóa - nghệ thuật và du lịch ở trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật và du lịch nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của trường và góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

+ Các ngành, nghề đào tạo năm học 2025 - 2026:

TT	Tên ngành, nghề	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh được cấp phép/năm	Năm học 2025 - 2026		
				Số lớp	Số HSSV đầu năm	Số HSSV cuối năm
I	**Trình độ cao đẳng**			**03**	**33**	**30**
1	Thanh nhạc	6210225	30	03	33	30
2	Quản lý văn hóa	6340436	30		0	0
II	**Trình độ trung cấp**			**29**	**243**	**219**
1	Thanh nhạc	5210225	30	03	39	35
2	Quản lý văn hóa	5340436	30	02	23	19
3	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	5210207	30	03	23	20
4	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	5210217	30	03	61	49
5	Organ	5210224	30	03	29	24
6	Điêu khắc	5210102	30	03	9	8
7	Hội họa	5210103	30	03	22	22
8	Đồ họa	5210104	30	03	14	14
9	Thiết kế đồ họa	5210402	30	03	20	16

10	Thiết kế nội thất	5210403	30	03	13	12
	Tổng cộng:		**360**	**32**	**276**	**249**

+ Cơ cấu tổ chức hiện nay:

TT	Đơn vị	Số lượng viên chức, NLĐ	Lãnh đạo		Ghi chú
			Cấp trưởng	Cấp phó	
I	**Lãnh đạo Trường**	02	0	02	01 Phó Hiệu trưởng phụ trách
II	**Đơn vị thuộc trường**				
1	Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên	09	01	01	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	20	01	01	
3	Khoa Âm nhạc và Múa	42	01	02	
4	Khoa Mỹ thuật	15	01	0	
5	Khoa Kiến thức chung	19	01	02	
	Tổng cộng	**107**	**05**	**08**	

+ Số lượng, chất lượng viên chức, người lao động (tính đến 30/6/2026): 107 người (100 viên chức và 07 hợp đồng lao động; trong đó có 85 nhà giáo); về trình độ chuyên môn có: 01 tiến sĩ, 49 thạc sĩ, 50 đại học, 01 cao đẳng, 06 trung cấp và trình độ khác.

+ Cơ sở vật chất: Diện tích đất 9.154m^2; 09 phòng làm việc; 04 văn phòng khoa; 12 phòng thực hành lĩnh vực Âm nhạc, Múa; 11 phòng thực hành Mỹ thuật; 08 phòng học lý thuyết; 01 phòng họp Hội đồng; 02 dãy nhà ký túc xá; 01 thư viện; 01 phòng trưng bày sách; phòng thực hành máy vi tính. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4).

+ Tổ chức Đảng và đoàn thể: Đảng bộ Trường là đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh, có 03 chi bộ trực thuộc với 65 đảng viên; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của Trường là đoàn cơ sở trực thuộc Tỉnh đoàn.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học 2025 - 2026: Đảng ủy ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học; Hiệu trưởng chỉ đạo các đơn vị phòng, khoa chuyên môn triển khai thực hiện, ban hành tiến độ đào tạo, kế hoạch đào tạo, kế hoạch phân công giảng dạy và các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ khác đối với nhà giáo, viên chức; chủ động, kịp thời xây dựng ban hành các kế hoạch thi kết thúc học kỳ, môn học, năm học, thi tốt nghiệp đúng quy chế, quy định; tổ chức đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đối với HSSV; thực hiện công tác khen thưởng, xét cấp học bổng cho HSSV. Triển khai thực hiện tốt công tác HSSV, tăng cường các hoạt

động giáo dục HSSV, rèn luyện văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe; các hoạt động chuyên môn hỗ trợ dạy và học, giáo dục được triển khai đồng bộ với quy trình đào tạo.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, cụ thể:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Các số liệu báo cáo về giáo dục nghề nghiệp theo (Phụ lục I, II, III)

1. Đổi mới công tác tuyển sinh, chương trình và tổ chức đào tạo

a) Kết quả tuyển sinh

- Kết quả tuyển sinh năm 2025; so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch được giao:

TT	Ngành, nghề	Chỉ tiêu được giao	Số lượng ĐKDT	Số lượng trúng tuyển	Số lượng nhập học	So sánh số lượng trúng tuyển/chỉ tiêu được giao (%)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
I	**Trình độ cao đẳng**	**25**	**32**	**15**	**14**	**60%**
1	Thanh nhạc	15	32	15	14	100%
2	Quản lý văn hóa	10	0	0	0	0
II	**Trình độ trung cấp**	**135**	**890**	**104**	**100**	**77.03%**
1	Thanh nhạc	20	28	19	17	95%
2	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	25	39	26	25	104%
3	Organ	15	13	10	10	66,6%
4	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	10	14	10	10	100%
5	Quản lý văn hóa	20	08	0	0	0
6	Điêu khắc	05	150	05	05	100%
7	Hội họa	10	188	08	08	80%
8	Đồ họa	10	150	08	07	80%
9	Thiết kế đồ họa	10	150	09	09	90%
10	Thiết kế nội thất	10	150	09	09	90%
	Tổng cộng:	**160**	**922**	**119**	**114**	**74,4%**

- Kết quả phân luồng học sinh sau THCS và THPT: Số lượng học sinh THCS tham gia tư vấn, hướng nghiệp và đăng ký dự sơ tuyển năng khiếu vào học trung cấp năm 2025 là 788 lượt người.

- Các giải pháp đổi mới công tác truyền thông, tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh: Kết hợp công tác truyền thông, tư vấn hướng nghiệp với tổ chức đánh giá sơ tuyển năng khiếu nghệ thuật cho học sinh THCS tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng

đòng bào dân tộc thiểu số.

- Việc tham gia hệ thống tuyển sinh chung của Bộ GDĐT: Không.

b) Công tác đào tạo

- Kết quả rà soát, mở mới hoặc cập nhật ngành, nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương và thị trường lao động: Không

- Kết quả đào tạo các ngành, nghề trọng điểm, ngành nghề mới, kỹ năng mới liên quan đến chuyên đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, logistics, công nghệ bán dẫn, năng lượng tái tạo và các lĩnh vực ưu tiên khác: Không

- Kết quả đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động: Không

- Việc triển khai đào tạo theo đơn đặt hàng của đơn vị: Không

- Kết quả đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn, ngành nghề trọng điểm của quốc gia, vùng và địa phương: Không.

c) Đổi mới chương trình đào tạo

- Kết quả rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực người học: Năm học 2025 - 2026 chưa thực hiện (chờ các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT).

- Việc tích hợp kỹ năng số, kỹ năng xanh, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo: Đã tích hợp kỹ năng mềm trong tất cả các chương trình đào tạo; bước đầu tích hợp kỹ năng số một số môn học nghệ thuật.

- Kết quả triển khai dạy và học ngoại ngữ trong các đơn vị: Dạy học môn Tiếng Anh đối với tất cả các chương trình đào tạo.

d) Chương trình chất lượng cao và hợp tác quốc tế: Không

đ) Thực hiện các chính sách đối với người học

- Kết quả thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; chính sách nội trú và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định:

TT	Nội dung thực hiện	Số lượng HSSV	Đối tượng thụ hưởng
1	Miễn, giảm học phí	261	+ Miễn học phí cho 198 HSSV, gồm: 04 HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; 175 học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp trình độ trung cấp; 17 học sinh chuyên ngành Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc; 02 học sinh chuyên ngành Điêu khắc. + Giảm 70% học phí cho 63 HSSV thuộc các chuyên ngành nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
2	Trợ cấp xã hội (đợt 1)	141	+ 135 HSSV là người dân tộc thiểu số ở

TT	Nội dung thực hiện	Số lượng HSSV	Đối tượng thụ hưởng
			vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + 01 HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa. + 05 HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế (thuộc hộ nghèo), vượt khó học tập.
3	Chính sách nội trú (đợt 1)	53	+ 46 HSSV người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. + 04 HSSV tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú. + 03 HSSV người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn HSSV thực hiện các chế độ, chính sách; rà soát, xác nhận hồ sơ và đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, góp phần tạo điều kiện để HSSV, nhất là các em có hoàn cảnh khó khăn, yên tâm học tập.

- Công tác thu hút người học được triển khai thông qua hoạt động tư vấn tuyển sinh, sơ tuyển năng khiếu, tuyên truyền trên các kênh thông tin và phối hợp với các cơ sở giáo dục, địa phương trong công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh.

2. Gắn kết với doanh nghiệp và giải quyết việc làm

a) Kết quả phối hợp giữa cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp

- Kết quả phối hợp xây dựng chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và tổ chức đào tạo: Trong năm không thực hiện.

- Việc tổ chức thực hành, thực tập tại doanh nghiệp: Hoạt động thực hành, thực tập của HSSV và nhà giáo tập trung tham gia cộng tác biểu diễn nghệ thuật tại Đoàn Ca múa dân tộc tỉnh và các sự kiện văn hóa của tỉnh.

- Kết quả doanh nghiệp tham gia đánh giá kỹ năng nghề và tuyển dụng người học sau tốt nghiệp: Không

- Kết quả phối hợp đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sử dụng lao động: Không

b) Kết quả giải quyết việc làm: Lĩnh vực đào tạo đặc thù năng khiếu nghệ thuật nên không đánh giá (định lượng) một cách chính xác được.

c) Dự báo nhu cầu nhân lực và kết nối cung - cầu lao động

- Công tác khảo sát, dự báo nhu cầu nhân lực của đơn vị: Lĩnh vực đào tạo đặc thù năng khiếu nghệ thuật khó dự báo.

- Kết quả kết nối giữa đơn vị với doanh nghiệp và cơ quan sử dụng lao động: Chủ yếu giảng viên và HSSV cộng tác biểu diễn với Đoàn Ca múa dân tộc tỉnh.

- Việc gắn đào tạo với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược phát triển nguồn nhân lực của địa phương: Đào tạo người học năng khiếu theo hướng mở, HSSV sau tốt nghiệp tham gia đào tạo lên trình độ cao hơn hoặc trực tiếp tham gia vào các đơn tổ chức sự kiện (diễn viên, nhạc công, nhạc sĩ, họa sĩ, thiết kế...).

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và đầu tư cơ sở vật chất

a) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý: Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về Chiêng Êđê cho nhà giáo (60 nhà giáo tham dự), nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Cử 03 viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo trong hoạt động giảng dạy kỹ năng mềm (Công văn số 7563/BGDĐT-HSSV ngày 19/11/2025), góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng số và đáp ứng yêu cầu đổi mới GDNN.

- Kết quả bồi dưỡng năng lực số, ngoại ngữ và cập nhật công nghệ mới: cử 05 nhà giáo tham gia và hoàn thành khóa tập huấn, bồi dưỡng năng lực sư phạm, chuyển đổi số trong GDNN và ứng dụng công cụ AI trong dạy học theo Kế hoạch số 54/KH-SGDĐT ngày 04/11/2025 của Sở GDĐT.

- Việc đưa nhà giáo đi thực tế tại doanh nghiệp và mời chuyên gia doanh nghiệp tham gia giảng dạy: Nhà giáo dạy nghệ thuật tham gia biểu diễn (có thù lao) tại các tổ chức sự kiện.

- Kết quả thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN theo quy định: Cập nhật quy định pháp luật về chuẩn nghề nghiệp, xây dựng kế hoạch chuẩn hóa nhà giáo GDNN.

b) Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- Thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo: Nêu tại phần đặc điểm, tình hình đơn vị.

- Kết quả đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo; các khó khăn về cơ chế tài chính, đầu tư, mua sắm thiết bị đào tạo: Trong năm, chủ yếu sửa chữa các công trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhạc cụ hiện có; có được đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu về thiết bị đào tạo.

- Hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị hiện có: Khai thác triệt để, vượt công năng sử dụng đối với các trang thiết bị nhạc cụ, âm thanh, ánh sãng, sân khấu thực hành biểu diễn.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư: Thực hiện phân bổ, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho đào tạo; tỷ lệ giải ngân và hiệu quả sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề đạt 100% ngân sách được giao.

4. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong giáo dục nghề nghiệp

a) Kết quả triển khai chuyển đổi số

- Việc xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu GDNN: Đã cập nhật dữ liệu GDNN về Chương trình đào tạo, thông tin người học, tuyển sinh, tốt nghiệp, viên chức và nhà giáo.

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, tuyển sinh, đào tạo và kiểm tra, đánh giá: Đã xây dựng vận hành hệ thống quản lý đào tạo, quản trị dữ liệu và hỗ trợ người học trên nền tảng số.

- Việc xây dựng học liệu số, thư viện số và nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến: Chưa triển khai.

- Kết quả triển khai học bạ số, văn bằng số, kết nối và chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục: Chưa triển khai

b) Ứng dụng công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp

- Kết quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, tuyển sinh, hướng nghiệp và hỗ trợ học tập: Chưa triển khai.

- Việc số hóa hồ sơ, dữ liệu quản lý và quy trình nghiệp vụ: Đã thực hiện vận hành số hóa hồ sơ, dữ liệu quản lý và quy trình nghiệp vụ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật: Bên cạnh chủ động triển khai kế hoạch đào tạo, đồng bộ các hoạt động giảng dạy - học tập, công tác giáo dục rèn luyện HSSV, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; điểm nổi bật trong năm học vừa qua, nhiều giảng viên, HSSV tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật trong các sự kiện văn hóa lớn của tỉnh, cộng tác có hiệu quả với Đoàn ca múa dân tộc tỉnh trong thực hành, thực tập nghề nghiệp, đóng góp tích cực trong hoạt động văn hóa chuyên nghiệp của tỉnh, qua đó nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập nghệ thuật.

2. Tồn tại, hạn chế: Tuyển sinh năm 2025 chưa đạt chỉ tiêu được giao; do đặc thù đào tạo năng khiếu nghệ thuật, cơ cấu lớp học một thầy một trò, quy mô lớp học về số lượng ít, dẫn đến tình trạng thừa thiếu cục bộ giảng viên, đặc biệt dôi dư giảng viên dạy các môn học chung, các môn học ngành Quản lý văn hóa, lại thiếu nhiều giảng viên dạy chuyên sâu nghệ thuật như: Piano, Thanh nhạc, Múa... Hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn hạn chế; việc số hóa dữ liệu giảng dạy học tập triển khai chậm.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan: Trong tuyển sinh, số lượng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT hầu hết chọn vào đại học hoặc học các trường nghề lĩnh vực kinh tế, hội khác, cơ hội việc làm "đong đếm" được. Điều kiện hạ tầng cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, đặc biệt là điều kiện để số hóa dữ liệu, học liệu giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả đối với người học. Trong năm học có rất nhiều thay đổi về quy định pháp luật, các luật về giáo dục, GDNN, nhà giáo và các văn bản dưới luật triển khai trong thời gian không dài cũng ánh hưởng đến việc áp dụng thực hiện.

b) Nguyên nhân chủ quan: Công tác tham mưu của các phòng, khoa chuyên môn nhiều khi còn lúng túng trong nghiên cứu, áp dụng thực hiện văn

bản quy phạm pháp luật.

4. Những khó khăn, vướng mắc

- Cở sở vật chất, diện tích đất sử dụng chưa đáp ứng yêu cầu về điều kiện đầu tư và hoạt động GDNN theo quy định của pháp luật.

- Hạ tầng cơ sở kỹ thuật về công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong triển khai đào tạo, giảng dạy, xây dựng thư viện số và hoạt động dạy - học trực tuyến.

- Chưa được phân cấp trong quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức để Trường chủ động chuyển đổi chức danh nghề nghiệp viên chức theo đúng vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

- Các công việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo hiện tại vẫn còn phải chờ các thông tư quy định của Bộ GDĐT.

- Chưa thực hiện điều chỉnh quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật mới về GDNN (Bộ GDĐT chưa ban hành Điều lệ trường cao đẳng).

- Trường đã trình xin chủ trương kiện toàn chức danh Hiệu trưởng (thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, nhất thể chức danh Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu), tuy nhiên đến nay vẫn chưa có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

Phần II
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2026 - 2027

Căn cứ kết quả năm học 2025 - 2026 và tình hình thực tiễn, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2026 - 2027 như sau:

1. Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống văn bản (quy định, quy chế) theo thẩm quyền triển khai thực hiện các luật: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15 và các Nghị định, Thông tư triển khai thi hành.

- Thực hiện cập nhật điều chỉnh, bổ sung các chương trình đào tạo, chương trình môn học, giáo trình, học liệu đào tạo các ngành, nghề hiện nay theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ, số hóa và thực hành nghề nghiệp.

- Mở rộng quy mô đào tạo theo hướng đăng ký bổ sung các ngành, nghề đào tạo nghệ thuật hiện có lên đào tạo trình độ cao hơn (đào tạo trình độ trung cấp bổ sung đào tạo trình độ cao đẳng).

- Tập trung đầu tư nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện chương trình đào tạo ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (nhạc cụ Tây Nguyên) làm cơ sở đăng ký mở ngành đào tạo Biểu diễn nhạc cụ truyền thống trình đô trung cấp.

2. Nhiệm vụ

- Căn cứ các quy định của pháp luật (Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15...các Nghị định, Thông tư triển khai thi hành) triển khai nhiệm vụ xây dựng, ban hành các quy định, quy chế của Nhà trường, đồng bộ văn bản thực hiện phù hợp quy định pháp luật.

- Căn cứ hướng dẫn, quy định của Bộ GDĐT, tổ chức nghiên cứu, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới toàn bộ chương trình đào tạo hiện có, đáp ứng yêu cầu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng chuẩn đầu ra.

- Xây dựng các chương trình đạo tạo trình độ cao đẳng đối với các ngành, nghề đang đào tạo trình độ trung cấp để đăng ký bổ sung hoạt động GDNN, mở rộng đối tượng tuyển sinh và quy mô đào tạo.

- Bố trí nhân lực phù hợp, đầu tư kinh phí tập trung cho nhiệm vụ quy trình nghiên cứu, xây dựng - hội thảo - thẩm định - ban hành chương trình đào tạo ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (Tây Nguyên). Hoàn thiện hồ sơ theo quy định pháp luật để đăng ký mở ngành đào tạo.

3. Giải pháp

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đặc biệt là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, khoa chuyên môn tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt đầy đủ, chất lượng các quy định pháp luật mới; nghiên cứu xây dựng các văn bản (quyết định, quy định, quy chế...) để triển khai thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ, số hóa dữ liệu, đầu tư kinh phí nâng cấp hạ tầng số; xây dựng học liệu số, số hóa ngân hàng đề kết thúc môn học, thi tốt nghiệp; số hóa quy trình quản lý giảng dạy - học tập, quy trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, quy trình đánh giá viên chức, nhà giáo.

- Dự toán kinh phí đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, diều chỉnh, bổ sung các chương trình đào tạo hiện có và xây dựng chương trình đào tạo ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (nhạc cụ Tây Nguyên).

- Nghiên cứu đổi mới phương thức tuyển sinh, phương pháp tiếp cận học sinh hết THCS và THPT trong tư vấn, hướng nghiệp đối với các ngành, nghề đào tạo đặc thù năng khiếu nghệ thuật.

PHẦN III
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ GDĐT

- Nghiên cứu về cơ chế, chính sách đối với các cơ sở GDNN lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, đặc biệt chính sách đối với nhà giáo dạy các ngành, nghề đặc thù năng khiếu nghệ thuật trong trường cao đẳng, trường trung cấp.

- Đối với các ngành, nghề Nhà trường đang đào tạo trình độ trung cấp hiện nay, khi Nhà trường lập hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động GDNN lên trình

độ cao đẳng, đề nghị Bộ GDĐT nên đơn giản hóa thủ tục cấp phép, tạo điều kiện cho Nhà trường mở rộng đối tượng tuyển sinh và quy mô đào tạo.

2. Đối với UBND tỉnh

Kiến nghị quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu quy định pháp luật về điều kiện đầu tư và hoạt động của trường cao đẳng.

Quan tâm kiện toàn chức danh Hiệu trưởng theo quy định (thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; Công văn số 54/BGDĐT-TCCB ngày 30/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập), góp phần ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

3. Đối với Sở GDĐT

Đề xuất, kiến nghị: Đối với học sinh học hết THCS, thi đạt và học Trung cấp tại Trường, cho phép Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk được tổ chức tuyển sinh và giảng dạy chương trình GDTX cấp THPT tại Trường từ năm học 2026 - 2027 hoặc cho phép (cấp chỉ tiêu) Trường được phối hợp với Trung tâm GDTX trên địa bàn giảng dạy chương trình GDTX cấp THPT cho học sinh Trung cấp của Trường.

Trên đây là báo cáo của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đảng ủy; Ban Giám hiệu;
- Trưởng các phòng, khoa;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT ĐẮK LẮK

Chung Quốc Toản